

Số: 47/2020/QĐST-DS

Chương Mỹ, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 75/2020/TLST-DS, ngày 25 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng T (Ngân hàng T).

Địa chỉ: quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Bà PTN - Chức danh: Giám đốc Xử lý nợ (Theo Quyết định ủy quyền số 1218/2017/QĐ-HĐQT ngày 27/9/2017).

Bà PTN ủy quyền cho bà ĐPT, bà VTT, bà TTN – Cán bộ xử lý nợ (theo Giấy ủy quyền về việc tham gia tố tụng số 376-03/2020/UQ-TCB ngày 29/4/2020).

* **Bị đơn:** 1. Ông PVN, sinh năm 1963

2. Bà LTHM, sinh năm 1969

Cùng có HKTT và cư trú tại: thôn N, xã N, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Ông PVN, bà LTHM ủy quyền cho anh NVK, sinh năm 1980, cư trú tại đội 17, xóm K, thôn Đ, xã T, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội (Theo Giấy ủy quyền lập tại Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh NVK, sinh năm 1980.

2. Chị LTD, sinh năm 1985.

3. Cháu NTD1, sinh năm 2002.

4. Cháu NTNA, sinh năm 2008.

5. Cháu NTA1, sinh năm 2010.

Đều cư trú tại: đội 17, xóm K, thôn Đ, xã T, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu NTNA, cháu NTA1 là anh NVK, chị LTD (bố mẹ đẻ).

Chị LTD, cháu NTD1 ủy quyền cho anh NVK (Theo Giấy ủy quyền lập tại Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ: Theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 49192/HĐTD/TH-TN/TCB-TTB ngày 28/7/2011 và Khế ước nhận nợ số 49192 ngày 28/7/2011 được ký kết giữa ông PVN và bà LTHM với Ngân hàng T: Vợ chồng ông PVN và bà LTHM còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng T số tiền tạm tính đến hết ngày **15/6/2020** là: **2.197.901.550** đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ, một trăm chín mươi bảy triệu, chín trăm linh một nghìn, năm trăm năm mươi đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 981.750.000 đồng; nợ lãi trong hạn là: 866.722.044 đồng; lãi quá hạn là: 349.429.506 đồng.

Vợ chồng ông PVN và bà LTHM phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 16/6/2020 theo lãi suất đã thỏa thuận trên số dư nợ gốc trong Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 49192/HĐTD/TH-TN/TCB-TTB ngày 28/7/2011 và Khế ước nhận nợ số 49192 ngày 28/7/2011 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng T.

Trường hợp vợ chồng ông PVN và bà LTHM trả nợ xong cho Ngân hàng T, Ngân hàng T có trách nhiệm làm thủ tục giải chấp tài sản đã thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 34, tờ bản đồ số 46, diện tích 91m²; mục đích sử dụng đất: đất ở; thời hạn sử dụng: lâu dài có địa chỉ tại: xóm K, thôn Đ, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AP 440109; số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 01458 do UBND huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 10/12/2009*) mang tên ông PVN.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp vợ chồng ông PVN và bà LTHM không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng T thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng T. Cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 34, tờ bản đồ số 46, diện tích 91m²; mục đích sử dụng đất: đất ở; thời hạn sử dụng: lâu dài có địa chỉ tại: xóm K, thôn Đ, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AP 440109; số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 01458 do UBND huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 10/12/2009*) mang tên ông PVN để thu hồi nợ.

Theo đó: Ông PVN, bà LTHM, anh NVK, chị LTD, cháu NTD1, NTNA,

cháu NTA1 cùng những người đang sinh sống trên thửa đất (nếu có phát sinh thêm) có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của vợ chồng ông PVN, bà LTHM tại Ngân hàng T. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì vợ chồng ông PVN, bà LTHM vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng T.

2.3. Về án phí:

+ Ông PVN, bà LTHM tự nguyện chịu án phí Dân sự sơ thẩm là **37.979.016 đồng** (*Ba mươi bảy triệu, chín trăm bảy mươi chín nghìn, không trăm mười sáu đồng*).

+ Ngân hàng T được hoàn trả số tiền **35.476.000 đồng** (*Ba mươi năm triệu, bốn trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) dự phí đã nộp.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Long